


Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức công tác kế toán trong môi trường ERP tại các doanh nghiệp xây dựng TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

 **Phạm Quang Huy***
Trương Thành Lộc**

Nhận: 17/05/2022
Biên tập: 18/05/2022
Duyệt đăng: 28/05/2022

Tóm tắt

Những lợi ích tiềm tàng, khi thực hiện giải pháp phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP) đã thu hút rất nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong kế toán. Khả năng tích hợp, vận hành linh hoạt, cung cấp thông tin hoạt động và tài chính theo thời gian thực đã cho thấy, ERP sẽ làm thay đổi cơ bản hiệu quả tổ chức công tác kế toán (TCCTKT) ở các doanh nghiệp (DN). Nghiên cứu nhằm xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP và được tiến hành nghiên cứu trên 200 mẫu khảo sát, tại các doanh nghiệp xây dựng (DNXD) trên địa bàn TP.HCM. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng, với việc sử dụng phần mềm SPSS. Kỹ thuật phân tích bao gồm: thống kê mô tả; kiểm tra độ tin cậy thang đo; phân tích EFA; hồi quy tuyến tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 06 nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM, gồm: Đặc điểm của đội dự án ERP; Năng lực của nhà tư vấn và cung cấp ERP; Đặc điểm của ERP; Đặc điểm DN; Cam kết hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao; Nguồn lực công nghệ thông tin.

Từ khóa: phần mềm quản lý doanh nghiệp, tổ chức công tác kế toán, doanh nghiệp xây dựng, ERP.

Abstract

The potential benefits of implementing Enterprise Management Software (ERP) solutions have attracted a lot of attention from researchers in the accounting field. The ability to integrate, operate flexibly, and provide real-time financial and operational information has shown that ERP will fundamentally change the effectiveness of accounting organizations in enterprises. The study aims to determine and measure the influence of factors affecting the effectiveness of accounting work in the ERP environment at construction enterprises in Ho Chi Minh City.

The study was conducted on 200 survey samples at construction enterprises in Ho Chi Minh City. The research method combines qualitative and quantitative with the use of SPSS software. Analytical techniques include: descriptive statistics, scale reliability testing, EFA analysis, linear regression. The research results show that 6 factors affect the effectiveness of accounting work in the ERP environment at construction enterprises in Ho Chi Minh City, including: Characteristics of the ERP project team, Energy Resources of ERP consultants and suppliers, Characteristics of ERP, Enterprise characteristics, Commitment to support of senior management, Information technology resources.

Keywords: enterprise management software, accounting organization, construction business, ERP.

JEL: M20; M21; M40; M41.

Giới thiệu

Trong những năm qua, ERP đã trở thành một khuôn mẫu hệ thống thông tin được rất nhiều DN lựa chọn. Mặc dù chi phí cho một phần mềm ERP khá cao, thời gian triển khai lâu dài, nguy cơ dẫn tới việc triển khai thất bại cũng rất lớn, nhưng việc ứng dụng ERP vào hoạt động kinh doanh lại được xem là một xu thế tất yếu, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của DN, trong xu thế hội nhập quốc tế. Do vậy, nhiều DN trên thế giới nói chung và

tại Việt Nam nói riêng, đã quyết định ứng dụng phần mềm ERP vào thực tiễn. Nghiên cứu này nhằm xác định, mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến hiệu quả TCCTKT, trong môi trường ERP.

Những năm gần đây, nhiều tập đoàn vận chuyển trên thế giới đã sử dụng ERP như: Maersk Line (Damco); DHL; Leschaco; UPS supply chain... đều đã ứng dụng thành

công hệ thống ERP vào trong công tác quản lý của mình. Hiện nay, trên thế giới có nhiều nghiên cứu về kế toán trong môi trường ứng dụng ERP, tuy nhiên ở Việt Nam các nghiên cứu này có rất ít, đặc biệt là chưa có nghiên cứu tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM.

Trên nền tảng lý thuyết liên quan đến hệ thống ERP và TCCTKT, kết hợp với việc kế thừa thành quả của

*Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

**Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

một số nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam. Tác giả tiến hành thực hiện nghiên cứu, nhằm xác định các nhân tố và mức độ ảnh hưởng của những nhân tố này đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM.

Cơ sở lý thuyết mô hình và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý thuyết và mô hình đề xuất

ERP là một thuật ngữ mà chúng ta đang có nhiều định nghĩa khác nhau: “ERP tập hợp tất cả dữ liệu từ các quy trình khác nhau và lưu trữ trong một cơ sở dữ liệu tập trung, cho phép sử dụng thông tin theo nhiều cách khác nhau”, Aernoudts; R.H.R.M; Boom van der, T., Vosselman, E.G.J. & Pijl, van der & G.J, (2005). Do ERP cung cấp thông tin phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau nên đứng ở mỗi góc độ, chúng ta có một định nghĩa riêng, cái nhìn riêng.

Tìm hiểu ở góc độ quản lý, ERP được hỗ trợ bởi phần mềm ứng dụng liên chức năng, giúp cho DN hoạch định và quản lý những phần quan trọng của quá trình kinh doanh bao gồm: lập kế hoạch sản xuất; mua hàng; quản lý hàng tồn kho; giao dịch với nhà cung cấp; cung cấp dịch vụ khách hàng và theo dõi đơn đặt hàng, Olson, (2004).

Cam kết hỗ trợ của quản lý cấp cao:

Thông thường, quản lý cấp cao sẽ yêu cầu lượng thông tin kế toán lớn, để đáp ứng nhu cầu ra các quyết định kinh doanh của mình. Điều này sẽ dẫn tới việc, các nhà quản lý cấp cao chú trọng việc TCCTKT trong DN. Bên cạnh đó, kế toán trưởng là người có trách nhiệm thực hiện công việc kế toán và tổ chức quản lý bộ phận kế

toán theo yêu cầu của quản lý cấp cao, cũng như theo các quy định của pháp luật. Ngoài ra, kế toán trưởng là người lập các báo cáo về hoạt động tài chính của DN. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm, đảm bảo sổ sách kế toán chính xác và đầy đủ, cũng như các hoạt động kế toán, tài chính, thuế của DN là phù hợp với quy định của pháp luật, Phong, Giang & Khánh, (2020).

⇒ Giả thuyết H1 đầu tiên được đưa ra là, sự cam kết hỗ trợ của quản lý cấp cao tác động dương đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM.

Nguồn lực công nghệ thông tin:

Nguồn lực công nghệ thông tin không chỉ là cầu nối của các DN và sự giải quyết nhanh gọn nhất, không chỉ từ các thủ tục khó khăn mà còn là phương tiện để truyền đạt trong môi trường kế toán và tạo ra các phương hướng, để xử lý dữ liệu một cách chính xác và hiệu quả. Vậy nên đây là một nhân tố không thể thiếu, trong danh sách các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả TCCTKT trong DN.

Nhiều DN không tìm được người, do nhiều công ty có tiềm lực về tài chính đưa ra mức lương cao, để thu hút nhân lực. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc tuyển dụng của các công ty vừa và nhỏ, mức thu nhập cũng tăng tỷ lệ thuận với công sức, chất xám, trí tuệ bỏ ra. Hiện nay, do nhu cầu cao nhưng nguồn cung khan hiếm, kỹ sư công nghệ thông tin một số đơn vị đang được săn đón với lương ~ 100 triệu/tháng, DN&TT, (2021).

⇒ Giả thuyết H2 được đưa ra là, nguồn lực công nghệ thông tin tác động dương đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM.

Năng lực của nhà tư vấn và nhà cung cấp ERP:

Hiệu quả TCCTKT có trở nên liền mạch và khái quát được đầy đủ hay không? cơ sở dữ liệu có được mạch lạc hay không? Tất cả đều được thể hiện trong nhân tố năng lực của nhà tư vấn và cung cấp ERP.

Nhà tư vấn và nhà cung cấp ERP có vai trò là người tiếp cận khách hàng tiềm năng, ngay từ những bước đầu tiên và được xem là nhân tố thúc đẩy quyết định lựa chọn triển khai giải pháp của khách hàng.

Nhà tư vấn và nhà cung cấp ERP có vai trò chính là tiếp cận, khảo sát và tư vấn phần mềm ERP đến các DN. Họ là người hiểu sâu về hệ thống và cần nghiên cứu kỹ lưỡng quy trình kinh doanh của khách hàng, để vạch ra phương hướng và mô hình tổng quan phù hợp. Vậy nên, nhà tư vấn và nhà cung cấp ERP luôn là những người đóng vai trò quan trọng, trong việc phát triển và triển khai hệ thống ERP cho DN, Sinnova, (2015).

⇒ Giả thuyết H3 được đưa ra là, năng lực của nhà tư vấn và cung cấp ERP tác động dương đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM.

Đặc điểm đội dự án ERP:

Đội dự án thực hiện những quy trình dự án theo những chỉ định của quản lý, cho nên những dự án của các DN đều được chú tâm đầy đủ ở những công đoạn tính toán. Những công đoạn tính toán đòi hỏi nhiều bước tính, cho nên việc lãnh đạo những nhân tố tạo nên những dự án rất quan trọng. Bởi vì dự án đòi hỏi nhiều công đoạn, mà thiếu sót những vấn đề quan trọng thì không thể thực hiện những công tác kiểm định.

Những công tác kiểm định cũng đều được những nhân viên thuộc dự án thực hiện nhiều phạm vi ổn định và những công đoạn thực hiện tinh vi

cùng những sự ổn định về năng lực. Cho nên vấn đề của DN là, không đáng quan ngại về năng lực của đội dự án thực hiện những dự tính của quản lý cấp cao, BaseResource, (2021).

⇒ Giả thuyết H4 được đưa ra là, đặc điểm của đội dự án ERP tác động dương đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM.

Đặc điểm của DN triển khai ERP:

Các DN đều có những sự chuẩn bị để ứng biến cho những kịch bản rủi ro xảy ra với ERP, để triển khai nên những biện pháp ứng phó. Cho nên, những DN có sự thể hiện tốt trong những biện pháp tạo dựng nên những sự thể hiện của những nhân viên trong DN. Những DN có tình hình tài chính tốt cũng ảnh hưởng tới môi trường DN.

DN cũng kiểm soát những chất lượng dự án đầu ra cùng những tình hình lợi nhuận, để tạo dựng nên những dự án thành công có tính ảnh hưởng lớn đến môi trường cộng đồng.

⇒ Giả thuyết H5 được đưa ra là, đặc điểm của DN triển khai ERP tác động dương đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM.

Đặc điểm của hệ thống ERP là giúp kiểm soát thông tin tài chính:

Thông thường, thông tin tài chính sẽ phải tập hợp số liệu từ nhiều bộ phận khác nhau, nên chắc chắn có độ chênh lệch nhất định. Khi sử dụng giải pháp ERP, mọi thứ liên quan đến tài chính được tổng hợp lại ở một nơi, một phiên bản duy nhất, xuyên suốt tất cả các phòng ban, cơ sở. Khi một con số được thay đổi thì tất cả thông tin liên quan đều được tự động tính toán và hiển thị lại cho trùng khớp, giúp hạn chế tiêu cực trong tài chính DN, GPERP, (2021).

⇒ Giả thuyết H6 được đưa ra là, đặc điểm của hệ thống ERP tác động dương đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM.

Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Phương pháp chọn mẫu

Mẫu nghiên cứu lựa chọn trong đề tài, cùng với các nhân tố đã thiết kế trong bảng hỏi và từ bảng hỏi sẽ hình thành nên những mục tiêu để thực hiện. Việc thực hiện với mẫu nghiên cứu được thu thập, bằng cách đi thị trường và những điều cần thiết, để phục vụ cho việc nghiên cứu.

Tác giả đề xuất mô hình:

$$HQ = \beta_0 + \beta_1*H1 + \beta_2* H2 + \beta_3* H3 + \beta_4* H4 + \beta_5* H5 + \beta_6* H6 + \delta$$

- Trong đó:

β0: Hằng số.

H1: Cam kết hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao.

H2: Nguồn lực công nghệ thông tin.

H3: Năng lực của nhà tư vấn và cung cấp ERP.

H4: Đặc điểm của đội dự án ERP.

H5: Đặc điểm DN.

H6: Đặc điểm của ERP.

HQ: Hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM.

δ: Sai số, các yếu tố không quan sát được.

Kết quả nghiên cứu

Sau khi kiểm định độ tin cậy các

thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc. Tác giả đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính như sau:

Bảng 1 cho thấy, giá trị hệ số R2 - hiệu chỉnh = 0,590 > 0,5. Do vậy, đây là mô hình thích hợp, để sử dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập. Ngoài ra, giá trị hệ số R2 hiệu chỉnh là 0,590, nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với dữ liệu 59%.

Căn cứ vào Bảng 2, Phương trình hồi quy tuyến tính bội các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, cùng với các hệ số chuẩn hóa như sau:

$$HQ = \beta_0 + 0.255*DDDN + 0.294*DDERP + 0.226*CKHT + 0.211*NLCN + 0.360*DD + 0.339*NL + \delta.$$

Kết luận

Mục đích của nghiên cứu này là, xác định và đo lường mức ảnh hưởng của các nhân tố đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM.

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra được 06 nhân tố có ảnh hưởng đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM. Với mức độ tác động theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: Đặc điểm của đội dự án ERP; Năng lực của nhà tư vấn và cung cấp ERP; Đặc điểm của ERP; Đặc điểm DN; Cam kết hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao; Nguồn lực công nghệ thông tin.

Bảng 1: Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính đa biến

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R2	Hệ số R2 - hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	.776 ^a	.602	.590	.30599

(Nguồn: tính toán từ Phần mềm SPSS)

Bảng 2: Kết quả các trọng số hồi quy

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hoá		Hệ số chuẩn hoá	t stat	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
	Beta	Sai số chuẩn	Beta			Hệ số Tolerance	Hệ số VIF
(Constant)	.095	.228		.417	.677		
CKTT	.125	.026	.226	4.903	.000	.967	1.034
NT	.201	.027	.339	7.328	.000	.966	1.035
NLCN	.119	.026	.211	4.631	.000	.990	1.010
DDERP	.171	.027	.294	6.428	.000	.985	1.015
DDDN	.154	.028	.255	5.554	.000	.978	1.023
DD	.203	.026	.360	7.840	.000	.977	1.024

(Nguồn: tính toán từ Phần mềm SPSS)

Kiến nghị

Thứ nhất, Đặc điểm của đội dự án ERP

Một kế hoạch triển khai ERP nên bao gồm một nhóm các thành viên chủ chốt, được thu thập từ khắp tổ chức và ở tất cả các cấp độ thâm niên như giám đốc điều hành, quản lý dự án, chuyên gia từ các bộ phận khác nhau của DN. Người dùng cuối bị ảnh hưởng, bởi việc triển khai và nhân viên bộ phận CNTT tham gia vào việc triển khai hoặc tùy chỉnh hệ thống.

Thứ hai, Năng lực của nhà tư vấn và cung cấp ERP

Đề tận dụng tối đa kiến thức chuyên gia tư vấn ERP, tổ chức nên tìm kiếm nhà tư vấn có kinh nghiệm triển khai phần mềm ERP trong lĩnh vực kinh doanh của mình hoặc các lĩnh vực tương tự. Một nhà tư vấn tốt, sẽ đề xuất các phương pháp hiệu quả từ kinh nghiệm triển khai các tình huống khác nhau, giúp ích cho DN.

Thứ ba, Đặc điểm của hệ thống ERP

Hiểu rõ mục đích của việc xây dựng hệ thống ERP và tại sao DN sử dụng nó; tái cấu trúc để tối ưu hóa hệ thống ERP; không ngừng cải tiến;

phát triển hệ thống liên tục; đào tạo nhân viên sử dụng hệ thống qua các chương trình đào tạo phù hợp nhu cầu của người dùng; sử dụng bảng thông tin và báo cáo tùy chỉnh, để tối đa hóa giá trị cho người sử dụng.

Thứ tư, Đặc điểm của DN triển khai ERP

Hiểu mục tiêu chiến lược trong kinh doanh của tổ chức, đặt kỳ vọng thực tế, chuẩn bị nhân viên cho việc thay đổi tổ chức, tối ưu hóa quy trình kinh doanh của DN, kế hoạch chuyển đổi dữ liệu, giới hạn khi tùy chỉnh phần mềm.

Thứ năm, Cam kết hỗ trợ của quản lý cấp cao

Những sự cam kết của người quản lý cấp cao, đòi hỏi những sự thể hiện của những nhân viên kế toán có những nhiệm vụ cam kết nhất định. Cần đảm bảo được tính chính xác, kịp thời, hợp pháp trong các tài liệu, sổ sách kế toán, các giấy thanh toán, báo cáo tài chính, bảng kê, bảng cân đối kế toán, bảo hiểm, công nợ với ngân hàng, khách hàng cũng như chủ đầu tư.

Thứ sáu, Nguồn lực công nghệ thông tin

DN cần tổ chức trang bị thiết bị, phương tiện kỹ thuật, kiến thức tin học cho bộ phận kế toán để vận hành được các chương trình trên thiết bị, từ đó phục vụ tốt công tác kế toán. □

Tài liệu tham khảo

1. BaseResource, (2021), *Phần mềm ERP là gì? Ưu nhược điểm của ERP? ERP phù hợp với DN như thế nào?*, Resources.base.vn.
2. Binh, M.N.T., (2019), "Factors Affecting the Application of ERP System in the Management of Enterprises Manufacturing in Vietnam Industrial Zones", *International Journal of Business and Social Science*, pp.10.
3. Daoud, H. and Triki, M., (2013), "Accounting Information Systems in an ERP Environment and Tunisian Firm Performance", *International Journal of Digital Accounting Research*, 13.
4. DN&TT, (2021), "Khát nhân lực công nghệ thông tin phục vụ quá trình chuyển đổi số", *Tạp chí Công thương*.
5. GPERP, (2021), "Nhà tư vấn ERP: Bí quyết quản lý rủi ro mà mọi DN khi triển khai ERP cần lưu ý".
6. Hrchannels, (2019), "5 nhiệm vụ quan trọng của kế toán trưởng là gì?", *Tapchitaichinh*.
7. Khalil, M.H.M., *ERP Implementation in Large Organizations and its Challenges*.
8. Mah'd aljabali, Osama Abdullah Hassan, Ismat Elkurdi., (2011), "The effect of application of ERP system on the efficiency of resources use in Jordanian companies case study" (Arab Potash Company), *Alzaytoonah University*.
9. Mahraz, M.I., Benabbou, L. and Berrado, A., (2020) "A Compilation and Analysis of Critical Success Factors for the ERP Implementation", *International Journal of Enterprise Information Systems (IJEIS)*, 16(2), pp.107-133.
10. Phong, N., Giang, H. and Khánh, N., (2020), "Vai trò TCCTKT trong các tập đoàn kinh tế ở Việt Nam", *Tapchitaichinh*
11. Sinnova, (2015), "Tư vấn độc lập trong việc sử dụng ERP".
12. Zaied, A.N.H. and Mohamed, S., (2021), "ERP Implementation Road Map for Small and Medium Size Enterprises (SMEs)", *Journal of Intelligent Systems and Internet of Things*, 2(1), pp.14-4.